

*KL: Dấu thanh được đặt ở âm chính. Dấu nặng đặt dưới âm chính, các dấu khác đặt ở trên âm chính.	của vắn. - Học sinh nhắc lại.
<b>6. HĐ ứng dụng: (2 phút)</b>	
- Phân tích âm đệm, âm chính, âm cuối của các tiếng: <i>xóa, ngày, cười.</i>	- HS trả lời
<b>7. Hoạt động sáng tạo: ( 1 phút)</b>	
- Học thuộc quy tắc đánh dấu thanh.	- HS lắng nghe và thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

*Toán*  
**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Củng cố kiến thức về số thập phân.

**2. Kỹ năng:** Biết chuyển:

+ Phân số thành phân số thập phân

+ Chuyển hỗn số thành phân số

+ Chuyển số đo từ đơn vị bé ra đơn vị lớn hơn, số đo có hai tên đơn vị đo thành số đo có một tên đơn vị đo.

+ HS làm bài 1, 2 (2 hỗn số đầu), 3, 4.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh lòng say mê học toán. Vận dụng vào cuộc sống.

**4. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**II- CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK

- HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III- TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>	

<p>- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hỏi nhanh - Đáp đúng"</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- Giới thiệu bài</p>	<p>- HS chơi trò chơi: Quản trò nêu một hỗn số bất kì (dạng đơn giản), chỉ định một bạn bất kì, bạn đó nêu nhanh phân số được chuyển từ hỗn số vừa nêu. Bạn nào không nêu được thì chuyển sang bạn khác.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS ghi vở</p>
<p><b>2. HĐ thực hành: (30 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Nắm vững kiến thức, làm được các bài tập theo yêu cầu.</p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b><u>Bài 1: HĐ cá nhân</u></b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu, TLCH:</p> <p>+ Những phân số như thế nào thì gọi là phân số thập phân?</p> <p>+ Nêu cách viết phân số đã cho thành phân số thập phân?</p> <p>- Yêu cầu học sinh tự làm bài</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>- <b>Kết luận:</b> PSTP là phân số có MS là 10, 100, 1000, ... Muốn chuyển PS thành PSTP ta phải tìm 1 số nhân với mẫu số (hoặc mẫu số chia cho số đó) để có mẫu số là 10, 100... sau đó nhân (chia) cả TS và MS với số đó để được phân số thập phân bằng phân số đã cho</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> (2 hỗn số đầu) <b>HĐ cá nhân</b></p> <p>- Nêu yêu cầu của bài tập?</p> <p>- Có thể chuyển 1 hỗn số thành 1 phân số như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài</p> <p>- GV nhận xét chữa bài, yêu cầu HS nêu</p>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu bài tập .</p> <p>- Những phân số có mẫu số là 10, 100... gọi là các phân số thập phân.</p> <p>- Trước hết ta tìm 1 số nhân với mẫu số (hoặc mẫu số chia cho số đó) để có mẫu số là 10, 100... sau đó nhân (chia) cả TS và MS với số đó để được phân số thập phân bằng phân số đã cho</p> <p>- HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả</p> $\frac{14}{70} = \frac{14:7}{70:7} = \frac{2}{10}; \frac{75}{300} = \frac{75:3}{300:3} = \frac{25}{100}$ $\frac{11}{25} = \frac{11 \times 4}{25 \times 4} = \frac{44}{100}; \frac{23}{500} = \frac{23 \times 2}{500 \times 2} = \frac{46}{1000}$ <p>- HS theo dõi</p> <p>- Chuyển các hỗn số thành phân số:</p> <p>- Nhân phần nguyên với mẫu số rồi cộng với tử số của phần phân số ta được tử số của phân số. Còn mẫu số là mẫu số của phần phân số.</p> <p>- Học sinh làm vở, báo cáo kết quả</p> $8\frac{2}{5} = \frac{42}{5}; 4\frac{3}{7} = \frac{31}{7}; 5\frac{3}{4} = \frac{23}{4}; 2\frac{1}{10} = \frac{21}{10}$

<p>lại cách chuyển</p> <p><b>Bài 3: HD cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc yêu cầu bài tập .</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> </ul> <p>- Giáo viên cùng học sinh nhận xét.</p> <p><b>Bài 4: HD nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên ghi bảng <math>5m7dm = ?m</math></li> <li>- Hướng dẫn học sinh chuyển số đo có 2 tên đơn vị thành số đo 1 tên viết dưới dạng hỗn số.</li> </ul> <p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- Giáo viên cùng học sinh nhận xét.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết phân số thích hợp vào chỗ trống</li> <li>- HS làm vở, báo cáo</li> </ul> <p>a, <math>1dm = \frac{1}{10} m</math>                      b, <math>1g = \frac{1}{1000} kg</math></p> <p><math>3dm = \frac{3}{10} m</math>                              <math>8g = \frac{8}{1000} kg</math></p> <p><math>9dm = \frac{9}{10} m</math>                              <math>25g = \frac{25}{1000} kg</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4 tìm cách làm.</li> <li>- Học sinh nêu cách làm: <math>7dm = \frac{7}{10} m</math></li> </ul> <p><math>5m7dm = 5m + \frac{7}{10} m = \frac{50}{10} + \frac{7}{10} = \frac{57}{10} (m)</math></p> <p>hoặc</p> <p><math>5m7dm = 5m + \frac{7}{10m} = 5\frac{7}{10} (m)</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm vở, chia sẻ trước lớp</li> </ul> <p><math>+ 2m 3dm = 2m + \frac{3}{10} m = 2\frac{3}{10} m</math></p> <p><math>+ 4m 37cm = 4m + \frac{37}{100} m = 4\frac{37}{100} m</math></p> <p><math>+ 1m 53cm = 1m + \frac{53}{100} m = 1\frac{53}{100} m</math></p>
<p><b>3. HD ứng dụng: (2 phút)</b></p>	
<p>- Kiến thức: Củng cố kiến thức về số thập phân.</p>	<p>- HS nghe</p>
<p><b>4. HD sáng tạo: (1 phút)</b></p>	
<p>- Vận dụng cách chuyển đổi đơn vị đo độ dài vào cuộc sống.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN DÂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Xếp được từ ngữ cho trước về chủ điểm *Nhân dân* vào nhóm thích hợp(BT1), nắm được một số thành ngữ, tục ngữ nói về phẩm chất tốt đẹp của người Việt Nam (BT2), hiểu nghĩa của từ *đồng bào*, tìm được một số từ bắt đầu bằng tiếng *đồng*, đặt câu với một từ có tiếng *đồng* vừa tìm được(BT3).

\* HS M3,4 thuộc được thành ngữ, tục ngữ ở bài tập 2; đặt được câu với các từ tìm được ở bài 3.

**2. Kỹ năng:** Vận dụng được kiến thức vào làm các bài tập theo yêu cầu.

**3. Thái độ:** Thích tìm thêm từ thuộc chủ điểm.

**4. Năng lực:**

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bút dạ, bảng nhóm làm BT1
- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp, kỹ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>	
- Cho HS thi đọc đoạn văn miêu tả có dùng những từ miêu tả đã cho viết lại hoàn chỉnh. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS nối tiếp nhau đọc  - HS nghe - HS ghi vở
<b>2. HĐ thực hành (27 phút)</b> <b>*Mục tiêu:</b> - Học sinh biết xếp từ vào nhóm thích hợp, tìm đúng các thành ngữ theo yêu cầu. <b>*Cách tiến hành:</b>	
<b>Bài 1: HĐ cặp đôi</b> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Giáo viên giải nghĩa từ:Tiểu thương. (Người buôn bán nhỏ) - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 tự làm bài - Trình bày kết quả - Giáo viên nhận xét	- Học sinh đọc yêu cầu bài tập - HS theo dõi.  - Học sinh thảo luận nhóm 2 cùng làm bài. - Đại diện một vài cặp trình bày bài.  a) Công nhân: thợ điện - thợ cơ

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nêu ý nghĩa một số từ.</li> <li>- Chủ tiệm là những người như thế nào?</li> <li>- Tại sao thợ điện, thợ cơ khí xếp vào nhóm công nhân?</li> <li>- Tại sao thợ cày, thợ cấy xếp vào nhóm nông dân?</li>   <li>- Trí thức là những người như thế nào?</li>   <li>- Doanh nhân là gì?</li>   <p><b><u>Bài 2: HĐ nhóm</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc yêu cầu bài tập</li> <li>- Chia 4 nhóm thảo luận theo yêu cầu:</li> <li>+ Đọc kỹ các câu tục ngữ, thành ngữ.</li> <li>+ Tìm hiểu nghĩa các câu TN-TN</li> <li>+ Giáo viên nhắc nhở học sinh: có thể dùng nhiều từ đồng nghĩa để giải thích</li> <li>+ Học thuộc các câu TN-TN</li> <li>- Trình bày kết quả</li> <li>- Giáo viên nhận xét</li> </ul> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>khí.</li> <li>b) Nông dân: thợ cấy - thợ cày.</li> <li>c) Doanh nhân: tiểu thương, chủ tiệm.</li> <li>d) Quân nhân: đại úy, trung sĩ.</li> <li>e) Trí thức: giáo viên, bác sĩ, kỹ sư.</li> <li>g) Học sinh: HS tiểu học, HS trung học</li>   <li>-Người chủ cửa hàng kinh doanh</li> <li>- Người lao động chân tay, làm việc ăn lương</li> <li>- Người làm việc trên đồng ruộng, sống bằng nghề làm ruộng</li> <li>- Là những người lao động trí óc, có tri thức chuyên môn</li> <li>- Những người làm nghề kinh doanh</li>   <li>- Học sinh đọc</li> <li>- Các nhóm thảo luận theo nội dung giáo viên hướng dẫn</li>   <li>- Đại diện mỗi nhóm, trình bày một câu tục ngữ hoặc thành ngữ</li> <li>+ <i>Chịu thương chịu khó</i>: phẩm chất của người Việt Nam cần cù, chăm chỉ, chịu đựng gian khổ khó khăn, không ngại khó, ngại khổ.</li> <li>+ <i>Dám nghĩ dám làm</i>: phẩm chất của người Việt Nam mạnh dạn, táo bạo nhiều sáng kiến trong công việc và dám thực hiện sáng kiến đó.</li> <li>+ <i>Muôn người như một</i>: đoàn kết thống nhất trong ý chí và</li> </ul>
---	--

<p>- Yêu cầu học sinh thuộc lòng các câu thành ngữ, tục ngữ. - Giáo viên nhận xét. <b>Bài 3: HD cặp đôi</b> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi: 1. Vì sao người Việt Nam ta gọi nhau là đồng bào?  2. Tìm từ bắt đầu bằng tiếng đồng.  - Giáo viên yêu cầu HS làm bảng nhóm  3. Đặt câu với mỗi từ tìm được.</p>	<p>hành động. + <i>Trọng nghĩa khinh tài</i>: luôn coi trọng tình cảm và đạo lý, coi nhẹ tiền bạc. + <i>Uống nước nhớ nguồn</i>: biết ơn người đem lại điều tốt lành cho mình.  - Học sinh đọc (3 em) - 1 học sinh đọc nội dung bài tập - Học sinh thảo luận nhóm đôi. - Người Việt Nam ta gọi nhau là đồng bào vì đều sinh ra từ bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ. - Đồng chí, đồng bào, đồng ca, đồng đội, đồng thanh, .... - Học sinh trao đổi với bạn bên cạnh để cùng làm. - Viết vào vở từ 5 đến 6 từ. - Học sinh nối tiếp nhau làm bài tập phần 3 + Cả lớp <u>đồng thanh</u> hát một bài. + Cả lớp em hát <u>đồng ca</u> một bài.</p>
<p><b>3. HD Tiếp nối: (3 phút)</b></p>	
<p>- Đọc thuộc các câu thành ngữ, tục ngữ ở bài tập 2.</p>	<p>- HS nêu</p>
<p><b>4. HD sáng tạo: (2 phút)</b></p>	
<p>- Suu tầm thêm các câu tục ngữ, thành ngữ nói về phẩm chất tốt đẹp của nhân dân Việt Nam.</p>	<p>- Lắng nghe và thực hiện</p>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
.....  
.....

-----  
**Địa lý**  
**KHÍ HẬU**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được một số đặc điểm chính của khí hậu Việt Nam:
  - + Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

+ Có sự khác nhau giữa hai miền: miền Bắc có mùa đông lạnh, mưa phùn; miền Nam nóng quanh năm với hai mùa mưa khô rõ rệt.

\* Học sinh M3,4:

+ Giải thích được vì sao Việt Nam có khí hậu nhiệt đới gió mùa.

+Biết chỉ các hướng gió: đông bắc, tây nam, đông nam.

- Nhận biết ảnh hưởng của khí hậu tới đời sống và sản xuất của nhân dân ta, ảnh hưởng tích cực: cây cối xanh tốt quanh năm, sản phẩm nông nghiệp đa dạng; ảnh hưởng tiêu cực: thiên tai, lũ lụt, hạn hán....

**2. Kỹ năng:** Chỉ ranh giới khí hậu Bắc- Nam( dãy núi Bạch Mã) trên bản đồ ( lược đồ).Nhận xét được bảng số liệu khí hậu ở mức độ đơn giản.

**3.Thái độ:** Yêu quý, bảo vệ môi trường.

**4. Năng lực:**

- **Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn**

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bản đồ địa lí tự nhiên và bản đồ khí hậu Việt Nam, Quả địa cầu

- HS: SGK

**2. Dự kiến phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi

- Kỹ thuật trình bày 1 phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy		Hoạt động của trò	
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>			
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi như sau: + Nêu diện tích của nước ta ? + Nước ta nằm ở khu vực nào ? + Nêu tên một vài dãy núi, đồng bằng chính? + Kể tên một số khoáng sản ở nước ta? - Nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng		- HS chơi trò chơi.       - HS nghe - HS ghi vở	
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút)</b>			
* <b>Mục tiêu:</b> Nắm được nội dung của bài và trả lời được câu hỏi trong SGK. * <b>Cách tiến hành:</b>			
* <b>HĐ1:</b> Nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa. - Chỉ vị trí nước Việt Nam trên quả địa cầu rồi nêu đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa? - Hoàn thành bảng:		- Quan sát quả địa cầu, hình 1 SGK - Thảo luận nhóm 4 để hoàn thành bản, lập sơ đồ như đã nêu - Kết luận: nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ cao, gió mùa	
<table border="1"> <tr> <td>Thời gian gió mùa</td> <td>Hướng gió chính</td> </tr> </table>	Thời gian gió mùa		Hướng gió chính
Thời gian gió mùa	Hướng gió chính		

thời		thay đổi theo mùa
Tháng 1	..... .....	
Tháng 7	..... .....	
<p><b>* HD 2:</b> <i>Khí hậu giữa các miền khác nhau .</i></p> <p>- Miền Bắc có những hướng gió nào hoạt động? Ảnh hưởng của hướng gió đến khí hậu miền Bắc như thế nào?</p> <p>- Miền Nam có những hướng gió nào hoạt động? Ảnh hưởng của hướng gió đến khí hậu miền Nam ra sao?</p> <p><b>* HD 3:</b> <i>Ảnh hưởng của khí hậu</i></p> <p>- Vào mùa mưa khí hậu ở nước ta xảy ra hiện tượng gì? Mùa khô kéo dài gây hại gì?</p>		<p>- Dựa vào bản số liệu trang 72 SGK. Thảo luận nhóm 2 để trả lời câu hỏi. Trình bày trước lớp. Nhận xét bổ sung</p> <p>+ MB: có mùa động lạnh, mưa phùn.</p> <p>+ MN: nắng nóng quanh năm với mùa mưa và mùa khô rõ rệt.</p> <p>- Hoạt động cả lớp với SGK</p> <p>- Trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi rồi trình bày trước lớp</p> <p>- Trả lời : thường hay có bão lớn, mưa lớn gây ra lũ lụt, có năm lại xảy ra hạn hán.</p>
<p><b>4. HD ứng dụng: (3 phút)</b></p>		
- Khí hậu nước ta có thuận lợi, khó khăn gì đối với việc phát triển nông nghiệp ?		- HS nêu
<p><b>5. HD sáng tạo: (2 phút)</b></p>		
- Sau này lớn lên, em sẽ làm gì để khắc phục những hậu quả do thiên tai mang đến ?		- HS nêu

**Thứ tư ngày 19 tháng 9 năm 2018**

***Kể chuyện***

**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. MỤC TIÊU:**

- 1. Kiến thức:** Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.
- 2. Kỹ năng:** Kể được câu chuyện (đã chứng kiến, tham gia hoặc được biết qua truyền hình, phim ảnh hay đã nghe, đã đọc) về người có việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương đất nước.
- 3. Thái độ:** Kể chuyện tự nhiên, chân thật. Chăm chú nghe kể nhận xét đúng.
- 4. Năng lực:**



- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Tranh minh hoạ những việc tốt.

- Học sinh:

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thi kể lại một câu chuyện đã nghe hoặc đã học về các vị anh hùng, danh nhân</li> <li>- Nhận xét.</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể lại một câu chuyện đã nghe hoặc đã đọc về các anh hùng, danh nhân</li> <li>- HS bình chọn bạn kể hay nhất.</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul>
<b>2. HĐ tìm hiểu, lựa chọn chuyện (10 phút)</b>	
<p><b>*Mục tiêu:</b> HS biết kể lựa chọn câu chuyện phù hợp để kể.</p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài</li> <li>- Gạch chân từ quan trọng</li> <li>- Gọi HS đọc gợi ý trong SGK</li> <li>- Gọi HS nêu đề tài mình chọn</li> <li>- Y/c HS viết ra nháp dàn ý</li> <li>- Kể chuyện có mở đầu, diễn biến, kết thúc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc đề bài</li> <li>- 3 HS nối tiếp đọc 3 gợi ý ở SGK</li> <li>- Một số HS giới thiệu đề tài mình chọn</li> </ul>
<b>3. HĐ thực hành kể chuyện: (15 phút)</b>	
<p><b>* Mục tiêu:</b> Kể được câu chuyện(đã chứng kiến, tham gia hoặc được biết qua truyền hình, phim ảnh hay đã nghe, đã đọc) về người có việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương đất nước.</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS thi kể</li> <li>- Nêu suy nghĩ của bản thân về nội dung, ý nghĩa câu chuyện</li> <li>- Tổ chức bình chọn HS kể hay nhất</li> <li>- Tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết ra giấy nháp dàn ý</li> <li>- HS kể theo cặp</li> <li>- Thi kể trước lớp</li> <li>- Mỗi em kể xong tự nói suy nghĩ về nhân vật trong câu chuyện hỏi bạn hoặc trả lời câu hỏi của bạn về nội dung ý nghĩa câu chuyện.</li> <li>- Bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất, bạn kể hay nhất.</li> </ul>
<b>4. HĐ Tiếp nối: (3phút)</b>	